

BÁO CÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2019

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân huyện thông báo công khai số liệu (chi tiết tại các biểu số 93/CK-NSNN, 94/CK-NSNN, 95/CK-NSNN đính kèm) và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2019, cụ thể như sau:

I. Thu Ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn:

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 09 tháng đầu năm 2019 là 229.210 triệu đồng, đạt 88% dự toán và tăng 30% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (Chi tiết như Biểu số 94/CK-NSNN), bao gồm:

1. Thu nội địa 229.210 triệu đồng, đạt 88% dự toán, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2019.

- Một số khoản thu tăng cao so với cùng kỳ năm trước, vượt tiến độ thực hiện so với dự toán giao đầu năm, cụ thể như: Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 14.559 triệu đồng, đạt 7.280% dự toán, tăng 11.934% so với cùng kỳ năm trước; Tiền thuê đất, thuê mặt nước 3.022 triệu đồng, đạt 432% dự toán, tăng 1.057% so với cùng kỳ năm trước;

- Một số khoản thu không đạt tiến độ theo dự toán giao, như: Thu từ khu vực DNNN do trung ương, địa phương quản lý 60.586 triệu đồng, đạt 56% dự toán, giảm 19% so với cùng kỳ năm trước; Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh 49.972 triệu đồng, đạt 47% dự toán, giảm 19% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu huy động đóng góp là 55.291 triệu đồng, bằng 2.023% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân đạt cao do Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn đã đầu tư trên khu đất 49,55 ha tại thôn 1, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, để thực hiện Dự án nhà máy điện mặt trời Trúc sơn - 44,4MWp và đã hoàn trả lại số kinh phí nhà nước đã đầu tư số tiền 53.843 triệu đồng.

* Nhìn chung, tình hình thu NSNN trên địa bàn 09 tháng đầu năm 2019 có

một số khoản thu đã đạt và vượt tiên độ dự toán đề ra, bên cạnh đó một số khoản thu từ nguồn thu thủy điện của khu vực doanh nghiệp nhà nước do trung ương, địa phương quản lý, thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh chưa đạt so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là từ đầu năm đến nay trên địa bàn huyện chưa có mưa nhiều, chưa đủ để phát huy hết công suất các nhà máy thủy điện trên địa bàn huyện nên cũng đã ảnh hưởng đến thu ngân sách huyện từ nguồn thu này.

III. Chi ngân sách địa phương (NSDP): (Chi tiết như Biểu số 95/CK-NSNN)

Tổng chi NSDP thực hiện 09 tháng đầu năm 2019 là 323.636 triệu đồng, đạt 83% dự toán, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển 73.940 triệu đồng, đạt 351% dự toán, tăng 147% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi thường xuyên 212.789 triệu đồng, đạt 69% dự toán. Chi tiết một số lĩnh vực chi cơ bản như sau: Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề là 137.622 triệu đồng, đạt 68% dự toán, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước; chi quốc phòng là 3.541 triệu đồng, đạt 78% dự toán, chi các hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể là 52.314 triệu đồng, đạt 69% dự toán, chi đảm bảo xã hội là 4.742 triệu đồng, đạt 62% dự toán, chi hoạt động kinh tế là 4.615 triệu đồng, đạt 72% dự toán, chi phát thanh truyền hình là 1.879 triệu đồng, đạt 76% dự toán;

* Nhìn chung chi NSDP 09 tháng đầu năm 2019 được kiểm soát chặt chẽ, triệt để tiết kiệm, đảm bảo kịp thời thực hiện các nhiệm vụ an ninh quốc phòng, an sinh xã hội của địa phương, tập trung nguồn lực để tăng chi đầu tư phát triển. Tuy nhiên, bên cạnh đó có một số lĩnh vực có tỷ lệ giải ngân còn thấp so với dự toán được giao.

Trên đây là nội dung công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 09 tháng đầu năm 2019 của huyện Cư Jút./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP UBND huyện;
- Cơ quan Sở, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Đài phát thanh và Truyền hình huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Trang thông tin điện tử Phòng TC-KH;
- Lưu: VP HĐND&UBND huyện.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nghiêm Hồng Quang

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2019

(Kèm theo báo cáo số 329/BC-UBND, ngày 15/10/2019 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Thực hiện quý III/2019	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2019	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	390.456	369.153	95	122
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	54.205	110.150	203	288
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	336.251	258.132	77	98
III	Thu kết dư				
IV	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên				
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		871		
B	TỔNG CHI NSDP	390.456	323.636	83	121
I	Tổng chi cân đối NSDP	339.450	286.729	84	116
1	Chi đầu tư phát triển	21.046	73.940	351	247
2	Chi thường xuyên	309.853	212.789	69	98
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền ĐP vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Dự phòng ngân sách	8.551			
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
II	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	8.910	1.907	21	226
1	Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới	6.577	1.659	25	
2	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	2.333	248	11	
III	Chi các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	42.096	35.000	83	175
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU				

THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2019

(Kèm theo báo cáo số 329/BC-UBND, ngày 15/10/2019 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Thực hiện quý III/2019	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2019	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
	TỔNG CHI NSDP	390.456	323.636	83	121
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	339.450	286.729	84	116
I	Chi đầu tư phát triển	21.046	73.940	351	247
II	Chi thường xuyên	309.853	212.789	69	98
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	202.688	137.622	68	102
2	Chi khoa học và công nghệ	320	68	21	153
3	Chi quốc phòng	4.518	3.541	78	62
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	372	659	177	23
5	Chi y tế, dân số và gia đình	1.306	1.392	107	
6	Chi văn hóa thông tin	2.600	2.250	87	125
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	2.459	1.879	76	124
8	Chi thể dục thể thao	332	193	58	75
9	Chi bảo vệ môi trường	3.336	1.745	52	139
10	Chi các hoạt động kinh tế	6.420	4.615	72	47
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	76.152	52.314	69	104
12	Chi bảo đảm xã hội	7.620	4.742	62	80
13	Chi thường xuyên khác	1.730	1.769	102	49
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
V	Dự phòng ngân sách	8.551			
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	51.006	36.907	72	177
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	8.910	1.907	21	226
-	Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới	6.577	1.659	25	283
-	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	2.333	248	11	96
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	42.096	35.000	83	175
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU				
D	Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua NSNN				

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2019

(Kèm theo báo cáo số 329/BC-UBND, ngày 15/10/2019 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Thực hiện quý III/2019	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2019	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	259.500	229.210	88	130
I	Thu nội địa	259.500	229.210	88	130
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương, địa phương quản lý	107.600	60.586	56	81
	- Thuê giá trị gia tăng	53.700	25.408	47	79
	- Thuê thu nhập doanh nghiệp	2.800	2.447	87	112
	- Thuê tài nguyên	51.100	32.731	64	81
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	200	14.559	7.280	11.934
	- Thuê giá trị gia tăng	50	2.159	4.318	53.975
	- Thuê thu nhập doanh nghiệp	150	12.397	8.265	10.687
	- Thuê tài nguyên		3		150
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	105.510	49.972	47	81
	- Thuê giá trị gia tăng	68.080	31.729	47	81
	- Thuê thu nhập doanh nghiệp	13.920	7.420	53	92
	- Thuê tiêu thụ đặc biệt	240	162	68	93
	- Thuê tài nguyên	23.270	10.661	46	76
4	Thuế thu nhập cá nhân	13.660	9.344	68	103
5	Thuế bảo vệ môi trường		387		62
6	Lệ phí trước bạ	9.000	7.887	88	131
7	Thu phí, lệ phí	2.530	2.342	93	83
	- Phí và lệ phí trung ương	417	520	125	87
	- Phí và lệ phí tỉnh	30	105	350	70
	- Phí và lệ phí huyện, xã	2.083	1.717	82	83
8	Thuê sử dụng đất nông nghiệp	-			
9	Thuê sử dụng đất phi nông nghiệp	-	2		
10	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	700	3.022	432	1.057
11	Thu tiền sử dụng đất	7.000	15.602	223	272
12	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-			
13	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	-			
14	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	10.200	7.623	75	68
15	Thu khác ngân sách	3.100	2.593	84	124
	Trong đó	-			
	- Thu khác NSTW	1.900	2.128	112	
	- Thu khác ngân sách tỉnh	400	54	14	
	- Thu khác ngân sách huyện, xã	800	411		
16	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
17	Thu hồi vốn, thu cổ tức				
18	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước				
19	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước				
20	Các khoản thu huy động đóng góp		55.291		2.023
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	54.205	110.150	203	288
1	Từ các khoản thu phân chia	35.322	29.079	82	138
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	18.883	81.071	429	472